

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2023/HNGĐ-ST

Ngày 06-9-2023

V/v không công nhận quan hệ vợ
chồng, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Nga

Ông Vũ Khắc Tân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Ngọc Trâm - Thư ký Toà án nhân dân
quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng
tham gia phiên tòa:** Ông Bùi Tuấn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành
phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 84/2023/TLST-HNGĐ
ngày 22 tháng 5 năm 2023 về việc không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp
về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 846/2023/QĐXXST-HNGĐ
ngày 21 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Minh N; nơi cư trú: Số F L, phường G, quận N,
thành phố Hải Phòng; có mặt

- **Bị đơn:** Anh Trần Minh T; ĐKKHKT: Số A T, phường T, quận L, thành
phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Số C Miếu H, phường D, quận L, thành phố Hải
Phòng. Hiện đang chấp hành án tại đội 26, phân trại số 1 trại giam H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết vụ dân sự không công nhận
quan hệ vợ chồng, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị
Nguyễn Minh N trình bày:

Năm 2018, chị và anh Trần Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đám cưới tổ
chức theo phong tục Việt Nam nhưng do không hiểu biết pháp luật nên anh chị

không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm, anh **T** trai gái, cờ bạc dẫn đến vợ chồng dẫn đến việc vợ chồng đánh cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Năm 2022 anh **T** bị Tòa án **quận L** xử 36 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và hiện đang chấp hành án tại đội 26 phân trại số 1 **trại giam H, tỉnh Hải Dương**. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh **T** là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có một con chung là **Trần Nhật M**, sinh ngày 16/7/2019. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn - anh **Trần Minh T** trình bày như sau:

Anh và chị **Nguyễn Minh N** tự chung sống với nhau, không tổ chức đám cưới, không đăng ký kết hôn. Sau khi chung sống với nhau được 04 năm không có phát sinh mâu thuẫn gì. Nay chị **N** có đơn xin ly hôn quan điểm của anh là đồng ý. Do hiện nay anh đang chấp hành án không thể có mặt tại phiên tòa vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vắng mặt anh.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là **Trần Nhật M**, sinh ngày 16/7/2019. Nếu vợ chồng ly hôn quan điểm của anh là trong thời gian anh chấp hành án chị **N** nuôi con cho đến khi anh chấp hành xong án phạt tù anh đề nghị giao con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng. Anh đề nghị Tòa án cho anh được biết con anh hiện nay đang học ở trường nào và địa chỉ nơi cư trú sinh sống ra sao, ở đâu, cụ thể.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị **N** giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận chị và anh **T** là vợ chồng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** là vợ chồng. Về việc nuôi con: Giao con **Trần Nhật M**, sinh ngày 16/7/2019 cho chị **N** nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Về việc chia tài sản: Anh chị không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Chị **N** phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án tranh chấp về không công nhận quan hệ vợ chồng được quy định tại khoản 8 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn anh **Trần Minh T** cư trú trên địa bàn **quận L** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Lê Chân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn anh **Trần Minh T** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, anh **T** đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt do anh đang chấp hành án tại **trại giam H** nên căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung:

+ Về quan hệ hôn nhân:

[3] Chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** chung sống với nhau từ năm 2018 nhưng không đăng ký kết hôn. Từ khi chung sống với nhau cho đến nay anh chị cũng không đi đăng ký kết hôn và qua xác minh tại Ủy ban nhân dân phường **G** và Ủy ban nhân dân phường **T** từ năm 2018 đến nay anh chị không đăng ký kết hôn, như vậy anh chị đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình về đăng ký kết hôn.

[4] Quá trình chung sống anh chị sống hòa thuận đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quan điểm đồng, vợ chồng không có tiếng nói chung và anh **T** cờ bạc dẫn đến vợ chồng thường xảy ra to tiếng cãi nhau. Hai bên gia đình đã khuyên ngăn hòa giải nhiều nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trở lên trầm trọng. Năm 2022 anh **T** bị Tòa án nhân dân quận Lê Chân xử 36 tháng tù về tội Tổ chức đánh bạc và hiện đang chấp hành án tại đội 26 phân trại số 1 **trại giam H**. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị **N** đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh **T**; anh **T** đồng ý. Xét việc chị **N** yêu cầu là tự nguyện, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vậy cần áp dụng khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị **N** không công nhận chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** là vợ chồng.

+ Về việc nuôi con:

[5] Chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** có một con chung là **Trần Nhật M**, sinh ngày 16/7/2019. Chị **N** đề nghị Tòa án giao con cho chị nuôi, anh **T** đề nghị trong thời gian anh chấp hành án chị **N** nuôi con cho đến khi anh chấp hành

xong án phạt tù anh đề nghị giao con cho anh tiếp tục nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi anh **T** bị công an bắt đến nay con vẫn ở cùng với chị **N**, còn anh **T** hiện đang chấp hành án tại trại giam **H** nên để chị **N** nuôi con sẽ đảm bảo quyền lợi của con. Vì vậy, cần áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận giao con chung **Trần Nhật M** cho chị **N** nuôi. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

+ Về việc chia tài sản:

[6] Chị **N** và anh **T** không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí:

[7] Chị **Nguyễn Minh N** phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm..

- Về quyền kháng cáo:

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** là vợ chồng.

- Về việc nuôi con: Giao con chung **Trần Nhật M**, sinh ngày 16/7/2019 cho chị **Nguyễn Minh N** trực tiếp nuôi đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về việc chia tài sản: Chị **Nguyễn Minh N** và anh **Trần Minh T** không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt vấn đề giải quyết.

- Về án phí: Chị **Nguyễn Minh N** phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0005581 ngày 22/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị **Nguyễn Minh N** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị **Nguyễn Minh N** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh **Trần Minh T** được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Lê Chân;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

